

BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MUA BÁN CHỨNG KHOÁN

Bộ điều khoản và điều kiện mua bán chứng khoán này (sau đây gọi tắt là “**Bộ T&C**”) là một phần không tách rời của Hợp đồng mua bán chứng khoán mà Bộ T&C này đính kèm (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”).

Điều 1. Giải Thích Thuật Ngữ

- 1.1 **Bên Bán:** Là bên được xác định là “Bên Bán” tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng.
- 1.2 **Bên Mua:** Là bên được xác định là “Bên Mua” tại phần giới thiệu các bên của Hợp Đồng.
- 1.3 **VPS:** Là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (gồm cả sau khi được đổi tên hoặc bên kế thừa quyền và nghĩa vụ do tổ chức lại doanh nghiệp).
- 1.4 **Tài Khoản CK:** Là tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên Bán và các tài khoản, tiểu khoản khác được mở tại VPS dưới tên Bên Bán gắn với tài khoản đó (bao gồm cả tài khoản giao dịch ký quỹ, tài khoản/tiểu khoản trong tài khoản chuyên dụng của VPS mở để quản lý tài sản của Bên Bán với tư cách là khách hàng).
- 1.5 **Dư Nợ GDKQ:** Là toàn bộ số tiền mà Bên Bán còn nợ VPS theo nghiệp vụ giao dịch ký quỹ (gồm cả gốc, lãi, tiền phạt, phí và các khoản khác, nếu có) theo hợp đồng giao dịch ký quỹ ký kết giữa Bên Bán và VPS.
- 1.6 **Dư Nợ Bên Thứ Ba:** Là toàn bộ số tiền mà Bên Bán còn nợ Bên Thứ Ba (gồm cả gốc, lãi, tiền phạt, phí và các khoản khác, nếu có) theo Giao Dịch Với Bên Thứ Ba.
- 1.7 **Giao Dịch Với Bên Thứ Ba:** Là giao dịch mà (i) trong đó Bên Mua vay vốn từ Bên Thứ Ba hoặc từ bên khác (có thể gồm cả VPS trong nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) nhưng quyền đòi nợ đã được chuyển giao cho Bên Thứ Ba và (ii) Bên Mua và Bên Thứ Ba đã trực tiếp hoặc gián tiếp thống nhất giao cho VPS quản lý tài sản bảo đảm là tiền, chứng khoán và/hoặc tài sản khác nằm trên Tài Khoản CK và/hoặc quyền tài sản gắn liền với chứng khoán trên Tài Khoản CK.
- 1.8 **Bên Thứ Ba:** Là tổ chức/cá nhân mà Bên Mua còn nợ tiền theo Giao Dịch Với Bên Thứ Ba.
- 1.9 **Chứng Khoán:** Là chứng khoán được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng điều kiện khác của Bên Mua và được mua bán theo Hợp Đồng này.
- 1.10 **Giá Trị Chứng Khoán:** Bằng khối lượng chứng khoán nhân với (x) giá thị trường tại thời điểm tính toán.
- 1.11 **Gói Chính Sách MBCK:** Là các điều khoản điều kiện cụ thể về giao dịch mua bán chứng khoán do Bên Mua quyết định và Bên Bán lựa chọn áp dụng; mỗi Gói Chính Sách MBCK bao gồm các nội dung tối thiểu dự kiến gồm: (i) Điều kiện áp dụng; (ii) Danh mục và Tỷ Lệ Ứng Trước; (iii) Lãi suất/Phí phạt; (iv) Thời hạn hoàn thành chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán; (v) Phương thức thu lãi/phí phạt; (vi) Hạn mức ứng trước; (vii) Tỷ Lệ Bảo Đảm Bắt Buộc; (viii) Tỷ Lệ Bảo Đảm Xử Lý; (ix) Công thức tính Tỷ Lệ Bảo Đảm; (x) Chính sách Khi thay đổi lãi suất/phí phạt; (xi) Thời gian áp dụng; và các điều khoản điều kiện khác mà Bên Mua đánh giá là cần quy định cụ thể. Tùy thuộc quyết định của Bên Mua, trong từng thời điểm xác định, Bên Mua sẽ thông báo Gói Chính sách MBCK chi tiết để các Bên áp dụng.
- 1.12 **Tài Sản Bảo Đảm:** Bao gồm tiền (có sẵn và tiền bán chưa ứng đang chờ về và tiền cổ tức sau thuế trên Tài Khoản CK) và Giá Trị Chứng Khoán (gồm có sẵn và đang chờ về trên Tài Khoản CK) và giá trị Chứng khoán quyền phát sinh trên Tài Khoản CK (ngoại trừ quyền mua chưa thực hiện) thuộc danh mục được công bố bởi Bên Mua tại từng thời điểm.
- 1.13 **Tổng Tài Sản:** Là tổng giá trị Tài Sản Bảo Đảm và giá trị các tài sản khác có trong Tài Khoản.
- 1.14 **Tỷ Lệ Bảo Đảm:** Là tỷ lệ được tính theo công thức nêu tại Gói Chính Sách MBCK mà Bên Bán lựa chọn, được tính tại thời điểm tính toán. Công thức này có thể được Bên Mua thay đổi tùy từng thời kỳ và thông báo cho Bên Bán.
- 1.15 **Tỷ Lệ Bảo Đảm Bắt Buộc:** Là tỷ lệ bảo đảm tối thiểu quy định tại Gói Chính Sách MBCK mà Bên Bán phải duy trì trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này.
- 1.16 **Tỷ Lệ Bảo Đảm Xử Lý:** Là tỷ lệ bảo đảm quy định tại Gói Chính Sách MBCK là căn cứ để xử lý

Tài Sản Bảo Đảm.

- 1.17 **Tỷ Lệ Ứng Trước:** là tỷ lệ ứng trước tiền mua tối đa theo từng mã quy định tại Gói Chính Sách MBCK và là căn cứ để xác định khoản tiền mua tối đa mà Bên Bán có thể ứng trước. Tỷ lệ này có thể được Bên Mua thay đổi tùy từng thời điểm và thông báo cho Bên Bán theo phương thức được quy định tại Hợp Đồng này.

Điều 2. Phạm Vi Và Đối Tượng Của Hợp Đồng

- 2.1 Bằng Hợp Đồng này, Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Chứng Khoán theo danh mục và giá mua bán do Bên Mua xác định và thông báo cho Bên Bán ("**Danh mục Chứng Khoán**"). Danh mục Chứng Khoán có thể được Bên Mua điều chỉnh tại từng thời điểm trong thời hạn của Hợp Đồng này.
- 2.2 Chứng Khoán sẽ được Bên Mua mua theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này và Gói Chính Sách MBCK mà Bên Bán lựa chọn.
- 2.3 Thời hạn Hợp Đồng: Một (01) tháng kể từ ngày ký kết Hợp Đồng. Hợp Đồng được tự động gia hạn trong trường hợp vào ngày hết hạn, Bên Mua và Bên Bán không có thỏa thuận khác hoặc không có thông báo của Bên Mua về việc không đồng ý gia hạn. Việc gia hạn Hợp Đồng có thể thực hiện nhiều lần, mỗi lần không quá một (01) tháng.

Điều 3. Phương Thức Giao Dịch

- 3.1 Tùy thuộc vào từng thời điểm, theo nhu cầu của Bên Mua, Bên Mua sẽ tạm ứng một phần tiền mua Chứng Khoán ("**Khoản Tiền Mua**") vào Tài Khoản CK. Bên Bán cam kết chỉ sử dụng Khoản Tiền Mua để mua Chứng Khoán. Nếu Bên Bán sử dụng Khoản Tiền Mua vào mục đích khác, Bên Bán chấp nhận mức phạt theo yêu cầu của Bên Mua tại từng thời điểm.
- 3.2 Giá trị của mỗi Khoản Tiền Mua sẽ do Bên Mua quyết định tại từng thời điểm. Trong mọi trường hợp, khi nhận được Khoản Tiền Mua, Bên Bán cam kết đảm bảo tổng giá trị Khoản Tiền Mua không vượt quá Hạn mức ứng trước và/hoặc Tỷ Lệ Ứng Trước (nếu có) theo quy định của Gói chính sách MBCK tại thời điểm đó hoặc theo thông báo của Bên Mua tại thời điểm trước hoặc sau khi ứng trước Khoản Tiền Mua. Trong trường hợp Khoản Tiền Mua đã tạm ứng không đáp ứng yêu cầu tại Điều 3.2 này, Bên Bán có nghĩa vụ chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán tương ứng cho Bên Mua ngay trong ngày xảy ra sự kiện này. Nếu Bên Bán không chuyển giao ngay Chứng Khoán cho Bên Mua thì Bên Bán xác nhận sự kiện này là một Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 6.1 và cam kết sẽ hoàn trả giá trị Khoản Tiền Mua không đáp ứng ngay trong ngày được tạm ứng và chịu phạt theo Điều 6.2 Bộ T&C này.
- 3.3 Bên Bán sẽ chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5 và các điều kiện điều khoản khác của Hợp Đồng và Bộ T&C này.
- 3.4 Sau khi Bên Bán hoàn tất chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5 và các điều kiện điều khoản khác của Hợp Đồng và Bộ T&C này, Bên Mua sẽ thanh toán nốt cho Bên Bán số tiền mua còn lại (nếu có).
- 3.5 Nếu các bên thực hiện giao dịch theo quy định tại Điều 5.3 Bộ T&C này thì Bên Mua sẽ thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch theo phương thức thanh toán do pháp luật quy định liên quan tới giao dịch chứng khoán niêm yết. Vào ngày giao dịch, Bên Bán phải hoàn trả toàn bộ Khoản Tiền Mua cho Bên Mua.

Điều 4. Hoàn Trả Khoản Tiền Mua

- 4.1 Hoàn trả Khoản Tiền Mua trước hạn theo yêu cầu của Bên Bán:

Tại bất kỳ thời điểm nào trước khi đến hạn chấm dứt Hợp Đồng nêu tại Điều 2.3 Bộ T&C này, Bên Bán có quyền đưa ra quyết định từ chối bán và yêu cầu hoàn trả cho Bên Mua Khoản Tiền Mua với điều kiện là Bên Bán đồng ý thanh toán cho Bên Mua một khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 do Bên Bán không hoàn thành nghĩa vụ chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua.

Các bên hiểu và đồng ý rằng, bất kỳ khi nào có khoản tiền về trên Tài Khoản CK và Bên Bán không sử dụng trước 16h30 cùng ngày (giờ này có thể được Bên Mua thay đổi tùy từng thời kỳ và thông báo cho Bên Bán 01 ngày trước khi áp dụng), có nghĩa là Bên Bán đang thực hiện quyền hoàn trả lại Khoản Tiền Mua như quy định tại Điều 4.1 nêu trên. Việc hoàn trả này có thể thực hiện

nhiều lần cho tới khi các Khoản Tiền Mua và các khoản tiền phạt vi phạm Hợp Đồng quy định tại Điều 6 Bộ T&C này, các khoản phí, lệ phí có liên quan (nếu có) được hoàn trả toàn bộ cho Bên Mua.

4.2 Bắt buộc hoàn trả Khoản Tiền Mua:

- (a) Bên Bán phải hoàn trả các Khoản Tiền Mua cho Bên Mua nếu Bên Bán không chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo đúng các quy định tại Điều 5.1.
- (b) Bên Bán phải hoàn trả các Khoản Tiền Mua cho Bên Mua trong trường hợp quy định tại Điều 3.5.
- (c) Bên Bán phải hoàn trả các Khoản Tiền Mua theo quy định tại Điều 3.2.

Điều 5. Chuyển Quyền Sở Hữu Chứng Khoán

5.1 Điều kiện chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán:

Các Chứng Khoán được chuyển giao quyền sở hữu từ Bên Bán sang Bên Mua phải đáp ứng đồng thời toàn bộ các điều kiện sau đây:

- (a) Giá mua các Chứng Khoán: phù hợp với Danh Mục Chứng Khoán;
- (b) Số lượng mã Chứng Khoán được chuyển giao quyền sở hữu: tối thiểu 50 (năm mươi) mã/lần chuyển nhượng;
- (c) Khối lượng mỗi mã Chứng Khoán chuyển giao quyền sở hữu: tối thiểu 200.000 (hai trăm nghìn) đơn vị chứng khoán/lần chuyển nhượng.

Bên Mua được quyền thay đổi các điều kiện nêu trên tùy từng thời kỳ, phụ thuộc vào tình hình thực tế và diễn biến thị trường. Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán 01 (một) ngày trước khi áp dụng (các) thay đổi này. Hình thức thông báo được thực hiện theo Điều 8.4 Bộ T&C này.

5.2 Thời hạn hoàn thành việc chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán: sau khi nhận được Khoản Tiền Mua, Bên Bán có nghĩa vụ:

- (a) Tại ngày làm việc cuối cùng của tháng hoặc vào ngày thứ 30 kể từ ngày Bên Mua chuyển Khoản Tiền Mua cho Bên Bán (tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước), Bên Bán phải thực hiện chuyển quyền sở hữu các Chứng Khoán cho Bên Mua với điều kiện là các Chứng Khoán được chuyển quyền sở hữu cho Bên Mua phải đồng thời đáp ứng toàn bộ các điều kiện quy định tại Điều 5.1 của Bộ T&C này. Thời hạn hoàn thành việc chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán nêu trên có thể được gia hạn 02 (hai) lần, mỗi lần không quá 01 (một) tháng (sau đây gọi là “Thời Hạn Tối Đa”). Thời Hạn Tối Đa không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Bên Mua chuyển Khoản Tiền Mua cho Bên Bán; hoặc
- (b) Nếu Khoản Tiền Mua đã tạm ứng không đáp ứng yêu cầu tại Điều 3.2 Bộ T&C này, Bên Bán có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục cần thiết để **chuyển giao ngay** quyền sở hữu Chứng Khoán thỏa mãn điều kiện tại Điều 3.2 và 5.1 cho Bên Mua tại ngày Bên Mua ứng trước Khoản Tiền Mua liên quan;

5.3 Đối với các Chứng Khoán niêm yết, Bên Mua và Bên Bán sẽ thực hiện giao dịch, chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán và thanh toán toàn bộ tiền mua chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán niêm yết, bù trừ và thanh toán của các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Ngân hàng thanh toán.

Điều 6. Phạt Vi Phạm Hợp Đồng

6.1 Bên Bán bị coi là vi phạm Hợp Đồng trong các trường hợp sau (gọi tắt là “**Sự Kiện Vi Phạm**”):

- (a) Không thực hiện việc chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo quy định tại Điều 5 Bộ T&C này.
- (b) Sử dụng Khoản Tiền Mua vào mục đích khác theo quy định tại Điều 3 Bộ T&C này.

Thời điểm, phương thức thu các khoản tiền phạt vi phạm Hợp Đồng theo quyết định của Bên Mua.

6.2 Khoản tiền phạt được tính theo công thức như sau:

$$\text{Khoản Tiền Phạt} = \sum \text{Khoản Tiền Mua còn lại} * \text{Tỷ Lệ Phạt tương ứng} * \text{Số ngày vi phạm thực tế}$$

Trong đó:

- **“Khoản Tiền Mua còn lại”**: là giá trị từng khoản tiền mua mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán nhưng chưa được hoàn trả.
- **“Tỷ Lệ Phạt tương ứng”**: là tỷ lệ phạt tương ứng với các Sự Kiện Vi Phạm và Gói Chính Sách MBCK do Bên Mua thông báo tại từng thời điểm.
- **“Số ngày vi phạm thực tế”**: là khoảng thời gian tính từ (và bao gồm) ngày Bên Bán nhận Khoản Tiền Mua liên quan cho đến (và bao gồm) ngày Bên Bán hoàn trả toàn bộ Khoản Tiền Mua đó. Bên Bán đồng ý rằng trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, số ngày vi phạm thực tế tối thiểu là 01 (một) ngày.

6.3 Trong trường hợp kết thúc thời hạn tối đa hoàn thành việc chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán mà Bên Bán không thực hiện nghĩa vụ chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán hoặc hoàn trả Khoản Tiền Mua Còn Lại, Bên Bán sẽ phải chịu thêm một khoản tiền phạt theo quy định của Bên Mua tùy từng thời kỳ.

6.4 Trong trường hợp Bên Bán không chuyển giao được quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua do Bên Mua chuyển Khoản Tiền Mua vào 03 ngày giao dịch cuối cùng của tháng, thì các bên đồng ý với nhau rằng chậm nhất vào ngày giao dịch cuối cùng của tháng liền kề, nếu Bên Bán chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán cho Bên Mua theo các điều kiện quy định tại Điều 5.1 thì Bên Mua sẽ hoàn trả lại toàn bộ khoản tiền phạt vi phạm Hợp Đồng của Khoản Tiền Mua nêu tại Điều 6.4 này.

6.5 Số liệu tính toán:

Bên Bán đồng ý và chấp thuận mọi kết quả, số liệu tính toán của Bên Mua, bao gồm cả Khoản Tiền Mua tạm ứng. Nếu không có sai sót một cách rõ ràng về số học, kết quả tính toán số liệu Khoản Tiền Mua, Khoản Tiền Phạt, phí, chi khác liên quan của Bên Mua sẽ là dữ liệu gốc, là căn cứ ràng buộc Bên Bán thực hiện thanh toán.

Điều 7. Đảm Bảo Nghĩa Vụ Hoàn Trả Khoản Tiền Mua

Để đảm bảo cho nghĩa vụ hoàn trả Khoản Tiền Mua và các nghĩa vụ thanh toán có liên quan tới Khoản Tiền Mua của Bên Bán đối với Bên Mua (sau đây gọi chung là “Nghĩa Vụ Thanh Toán”), Bên Bán tại đây đồng ý thế chấp (hoặc bất kỳ biện pháp bảo đảm nào mà pháp luật quy định là phù hợp) toàn bộ Tổng Tài Sản cho Bên Mua, cụ thể như sau:

7.1 Bảo đảm bằng Tổng Tài Sản

Toàn bộ Tổng Tài Sản trên Tài Khoản CK sẽ được sử dụng để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Thanh Toán của Bên Bán đối với Bên Mua theo Hợp Đồng.

7.2 Tỷ lệ bảo đảm

Trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này, Bên Bán cam kết duy trì Tỷ Lệ Bảo Đảm luôn lớn hơn Tỷ Lệ Bảo Đảm Bắt Buộc theo quy định chi tiết tại Gói Chính Sách MBCK mà Bên Bán lựa chọn.

Các tỷ lệ bảo đảm nêu trên có thể được thay đổi theo quyết định của Bên Mua tùy từng thời kỳ trên cơ sở cân nhắc điều kiện thị trường, đánh giá khả năng tài chính của Bên Bán và đảm bảo tính an toàn tài chính của Bên Bán đối với Bên Mua. Bên Bán tại đây cam kết sẽ đương nhiên chấp thuận và công nhận toàn bộ những thay đổi nêu trên do Bên Mua thông báo.

7.3 Bổ sung tài sản khi không duy trì các tỷ lệ bảo đảm

Khi Tỷ Lệ Bảo Đảm giảm tới mức Tỷ Lệ Bảo Đảm Bắt Buộc, Bên Bán sẽ phải bổ sung Tài Sản Bảo Đảm vào Tài Khoản CK trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua thông báo để duy trì Tỷ Lệ Bảo Đảm.

7.4 Xử lý Tài Sản Bảo Đảm

Bên Mua và Bên Bán thống nhất thỏa thuận rằng Bên Mua có quyền (mà không có nghĩa vụ) xử lý Tài Sản Bảo Đảm của Bên Bán để thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và mọi khoản tiền phải thanh toán khác liên quan tới Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại mà Bên Bán phải thanh toán cho Bên Mua theo Hợp Đồng này ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- (a) Tỷ Lệ Bảo Đảm của Bên Bán giảm tới mức Tỷ Lệ Bảo Đảm Xử Lý tại bất kỳ thời điểm nào

(bao gồm cả trường hợp nêu tại Điều 7.3 nêu trên);

- (b) Bên Bán không thực hiện chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng và không hoàn trả Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này.
- (c) Bên Bán (trong trường hợp Bên Bán là cá nhân) chết hoặc bị tuyên bố chết, mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích, bị tuyên bố mất năng lực hành vi, ly hôn, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Bên Mua, hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm. Trong trường hợp này, Bên Mua có quyền tự mình xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này trước khi các bên liên quan thực hiện việc phân chia tài sản khi ly hôn, phân chia di sản thừa kế .v.v....;
- (d) Bên Bán (trong trường hợp Bên Bán là tổ chức) thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thay đổi lớn về cơ cấu sở hữu, ngành nghề kinh doanh hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm. Trong trường hợp này, Bên Mua có quyền tự mình xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này trước khi Bên Bán thực hiện các thủ tục nêu trên;
- (e) Các trường hợp khác mà Bên Mua đơn phương xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này. Trong các trường hợp này, Bên Mua sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Bán biết trước khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm.

Việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm nêu trên được hiểu là việc Bên Bán tự xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này. Khi xảy ra một hoặc các trường hợp nêu trên, Bên Bán đồng ý để Bên Mua xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và/hoặc bất kỳ khoản tiền phải thanh toán nào khác cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này. Bên Bán cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào khác gây cản trở việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm của Bên Mua.

- 7.5 Bên Bán tại đây đồng ý để Bên Mua được toàn quyền bán chứng khoán với giá bán do Bên Mua quyết định hoặc/và xử lý bằng hình thức khác toàn bộ hoặc một phần chứng khoán và rút/trích toàn bộ hoặc một phần tiền có tại Tài Khoản CK mà không cần có thêm bất kỳ sự đồng ý nào khác dưới bất kỳ hình thức nào khác để thu hồi một phần hoặc toàn bộ Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại và mọi khoản tiền phải thanh toán khác liên quan tới Khoản Tiền Mua/Khoản Tiền Mua Còn Lại mà Bên Bán phải thanh toán cho Bên Mua theo Hợp Đồng này. Sau khi xử lý toàn bộ Tổng Tài Sản của Bên Bán mà Bên Mua vẫn không thu hồi đủ Khoản Tiền Mua Còn Lại và các nghĩa vụ thanh toán khác của Bên Bán (nếu có) thì Bên Bán đương nhiên tiếp tục có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số tiền chưa được thanh toán cho Bên Mua. Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán thanh toán ngay lập tức khoản tiền còn thiếu nêu trên. Bên Bán đồng ý rằng Bên Mua được toàn quyền xử lý các tài sản khác của Bên Bán để thu hồi Khoản Tiền Mua Còn Lại.

Điều 8. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Mua

Bên Mua có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 8.1 Bên Mua có quyền từ chối việc thanh toán Khoản Tiền Mua cho Bên Bán theo Hợp Đồng này mà không cần phải thông báo bằng bất kỳ hình thức nào cho Bên Bán.
- 8.2 Bên Mua có quyền chuyển Khoản Tiền Mua vào Tài Khoản CK tại bất kỳ thời điểm nào phù hợp với nhu cầu mua Chứng Khoán của Bên Mua mà không cần thông báo trước bằng bất kỳ hình thức nào cho Bên Bán và không cần nhận bất kỳ xác nhận dưới bất kỳ hình thức nào từ Bên Bán về việc nhận Khoản Tiền Mua. Tùy thuộc quyết định của mình, Bên Mua có quyền không thực hiện ứng trước Khoản Tiền Mua mà không bị coi là sự kiện vi phạm của Hợp Đồng.
- 8.3 Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán hoàn trả mọi Khoản Tiền Mua quy định tại Điều 4 của Bộ T&C này và mọi khoản tiền phải thanh toán khác có liên quan tới Khoản Tiền Mua theo quy định của Hợp Đồng này.
- 8.4 Bên Mua có quyền gửi thông báo cho Bên Bán về các thông tin liên quan đến Hợp Đồng thông qua

một trong các hình thức: tin nhắn SMS, email, gọi điện thoại, thông báo (niêm yết) tại trụ sở (bao gồm cả Chi nhánh, văn phòng giao dịch) của Bên Mua và các hình thức giao dịch điện tử khác theo thông tin mà Bên Bán đã đăng ký tại Bên Mua. Thời điểm nhận thông báo sẽ tuân theo quy định tại Điều 9.3 Bộ T&C này.

- 8.5 Bên Mua có trách nhiệm thông báo cho Bên Bán về Tỷ Lệ Phạt quy định tại Điều 6 của Bộ T&C này theo một trong các hình thức thông báo quy định tại Điều 8.4 khi ký kết Hợp Đồng hoặc khi có thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp Đồng.

Điều 9. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Bán

Bên Bán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 9.1 Bên Bán có quyền nhận Khoản Tiền Mua mà Bên Mua chuyển cho Bên Bán theo Hợp Đồng này.
- 9.2 Bên Bán cam kết đăng ký với Bên Mua địa chỉ email, số điện thoại...và thông báo cho Bên Mua khi thay đổi bất kỳ thông tin liên lạc như email, số điện thoại đã đăng ký để bảo đảm rằng Bên Mua có thể thông báo đầy đủ và kịp thời các thông tin cho Bên Bán theo quy định của Hợp Đồng này.
- 9.3 Bên Bán cam kết kiểm tra thường xuyên email, điện thoại, ứng dụng giao dịch chứng khoán trực tuyến của Bên Mua (đã đăng ký với Bên Mua), đến trụ sở (bao gồm cả các trụ sở Chi nhánh, văn phòng giao dịch) của Bên Mua để nhận các thông báo của Bên Mua. Bên Bán đồng ý rằng Bên Mua đã hoàn thành nghĩa vụ thông báo và xác nhận thời điểm nhận được thông báo từ Bên Mua được xác định như sau:
- (a) Nếu Bên Mua thông báo qua hình thức gọi điện thoại: tại thời điểm kết thúc cuộc gọi có ghi âm của tổng đài và/hoặc nhân viên, cộng tác viên, người lao động của Bên Mua.
 - (b) Nếu Bên Mua thông báo qua thư điện tử (email): tại thời điểm email nằm tại thư mục Đã gửi (Sent) mà không có thư phản hồi tự động của hệ thống gửi thư rằng email không được gửi thành công trong 12 (mười hai) giờ kể từ thời điểm thư được gửi.
 - (c) Nếu Bên Mua thông báo bằng văn bản và gửi qua bưu điện: tại thời điểm theo dấu của bưu cục gửi thư đi.
 - (d) Nếu Bên Mua thông báo, niêm yết tại trụ sở của Bên Mua (bao gồm cả Chi nhánh, văn phòng giao dịch hiện hữu hoặc được thành lập hợp pháp sau khi các Bên ký Hợp Đồng): tại ngày thông báo, niêm yết tại bất kỳ trụ sở của Bên Mua.
 - (e) Nếu Bên Mua thông báo qua tin nhắn SMS (hoặc các hình thức tin nhắn điện tử tương ứng): tại thời điểm Bên Mua (bao gồm cả nhân viên, cộng tác viên, người lao động của Bên Mua) nhận được thông báo của nhà cung cấp dịch vụ chuyển tin nhắn rằng tin nhắn đã được gửi thành công vào hệ thống của nhà cung cấp dịch vụ đó.

Nếu Bên Bán thay đổi, cập nhật thông tin Tài khoản CK tại Bên Mua, Bên Bán cũng đồng thời thay đổi thông tin nhận thông báo từ Bên Mua tương ứng mà không cần giao kết lại Hợp Đồng.

- 9.4 Bên Bán mặc nhiên chấp nhận mọi Khoản Tiền Mua mà Bên Mua chuyển vào Tài Khoản CK cho Bên Bán để thực hiện Hợp Đồng này.
- 9.5 Bên Bán phải hoàn trả Khoản Tiền Mua và mọi khoản tiền phải thanh toán liên quan tới Khoản Tiền Mua cho Bên Mua theo đúng quy định của Hợp Đồng này.
- 9.6 Bên Bán đồng ý các thông tin do Bên Mua thông báo cho Bên Bán theo một trong các hình thức quy định tại Điều 8.4 sẽ không cần xác nhận của Bên Bán bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào khác.
- 9.7 Bên Bán có quyền được nhận từ Bên Mua các thông báo về Tỷ Lệ Phạt quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng này theo một trong các hình thức thông báo quy định tại Điều 8.4 trước khi ký kết Hợp Đồng hoặc khi có thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp Đồng.
- 9.8 Bên Bán cam đoan và cam kết rằng, cho đến thời điểm giao kết và trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này, Bên Bán có đầy đủ khả năng để chuyển giao quyền sở hữu Chứng Khoán theo yêu cầu của Bên Mua mà không yêu cầu Bên Mua phải thẩm định hay xác thực khả năng này. Nếu cam đoan và cam kết này là sai, Bên Bán tự chịu trách nhiệm trước Bên Mua và trước pháp luật; đồng thời sẽ mọi chế tài, bao gồm cả hình thức phạt vi phạm theo quy định tại Điều 6 Bộ T&C này.

Điều 10. Chuyển Nhượng Hợp Đồng

- 10.1 Bên Bán không được quyền chuyển nhượng, chỉ định quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên còn lại.
- 10.2 Không cần sự chấp thuận của Bên Bán, Bên Mua được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ phát sinh theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không phải thông báo tới Bên Bán. Bên Bán bằng văn bản này, chấp thuận vô điều kiện và cam kết không hủy ngang cho Bên Mua tiếp tục thực hiện một số quyền liên quan đến Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên nhận chuyển nhượng (bao gồm nhưng không giới hạn quyền yêu cầu hoàn trả mọi khoản tiền phải thanh toán, quyền trích/chuyển tiền từ Tài Khoản CK để thu hồi/hỗ trợ Bên nhận chuyển nhượng thu hồi các khoản tiền phải thanh toán, quyền xử lý Tài Sản Bảo Đảm...).
- 10.3 Khi chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ phát sinh theo Hợp Đồng này, Bên Mua được cung cấp Hợp Đồng này và các phụ lục/sửa đổi liên quan cho Bên nhận chuyển nhượng và được cung cấp cho Bên nhận chuyển nhượng thông tin cá nhân của Bên Bán và thông tin về tình hình Bên Bán hoàn trả gốc/lãi các Khoản Tiền Mua, tuân thủ hay thực hiện Hợp Đồng này.

Điều 11. Giải Quyết Tranh Chấp

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được các bên thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng, bình đẳng và cùng có lợi. Nếu không thể thương lượng hoặc một trong các bên không muốn thương lượng thì có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chấm Dứt Hợp Đồng

Hợp Đồng được chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

- 12.1 Bên Bán có đề nghị chấm dứt Hợp Đồng và được Bên Mua chấp nhận; hoặc
- 12.2 Bên Mua đơn phương quyết định chấm dứt Hợp Đồng.

Điều 13. Hiệu Lực Của Hợp Đồng

- 13.1 Bộ Điều khoản và Điều kiện Mua Bán Chứng Khoán và Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký (đối với phương thức ký xác nhận truyền thống) hoặc kể từ thời điểm Bên Bán xác nhận trên hệ thống giao dịch điện tử của Bên Mua, tùy trường hợp nào đến trước.
- 13.2 Việc một Bên chưa thực hiện bất kỳ quyền lợi nào theo quy định tại Hợp Đồng hay Bộ T&C sẽ không được coi là sự từ bỏ hay khước từ quyền lợi đó.
- 13.3 Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng và Bộ T&C này phải được các bên thỏa thuận bằng văn bản, các văn bản này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng.
Bộ Điều khoản và Điều kiện Mua Bán Chứng Khoán này cũng được sửa đổi, bổ sung theo thông báo của Bên Mua nếu Bên Bán không gửi phản đối hoặc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng sau thời hạn trong thông báo mà Bên Mua chuyển giao cho Bên Bán.
- 13.4 Số bản ký: Hợp Đồng và Bộ Điều khoản và Điều kiện Mua Bán Chứng Khoán được lập thành 02 (hai) bản, Bên Bán ủy quyền không hủy ngang cho Bên Mua lưu giữ bản gốc này.

Các Bên xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với nội dung Bộ Điều khoản và Điều kiện Mua Bán Chứng Khoán này./.